

Bản án số: 135/2019/HSST
Ngày 26.11.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26.11.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 48 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 12.11.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-HS ngày 13.11.2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Trung H**, sinh ngày 16-02-1990, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 38, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn X (s) và bà Trần Thị H (s); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam (giữ) ngày 10.8.2019, có mặt.

2. Họ và tên: **Tổng Lê G**, sinh ngày 09-11-2000, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Khu vực 8, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Tổng Văn T (s) và bà Lê Thị Bích N (s); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ (giam) ngày 10/8/2019, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu Tg, sinh năm: 1993; trú: Tổ 18, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/8/2019, Tổng Lê G, Đỗ Trung H cùng một thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) và một người phụ nữ (không rõ nhân

thân lai lịch) nhậu tại quán Ốt Chi Thiên đường H, thành phố Đà Nẵng. Tại quán Ốt Chi Thiên, G, H và B cùng thống nhất mua 05 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy khay với giá 350.000đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 1.500.000đồng/01 gói ma túy khay, để đến karaoke Paradise trên đường N, thành phố Đà Nẵng cùng sử dụng chung. B sẽ là người trả tiền và đi mua ma túy, sau khi sử dụng xong thì G và H sẽ góp tiền trả lại cho B sau. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong G chở H về quán Internet của H tại số 20 đường T, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau đó H được B chở về nhà tại số 08 đường V, thành phố Đà Nẵng. Tại đây B đưa cho H 01 gói thuốc lá “555” bên trong có 05 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy khay rồi B đi đặt phòng karaoke trước. Còn H rủ Nguyễn Hữu T đến quán Internet của mình chở G và H đến karaoke Paradise để hát karaoke.

Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu T đi xe mô tô Exciter biển kiểm soát: 43G1-12396 đến nhà H và cùng H đến quán Internet trên để Hicất xe. Khi T vừa điều khiển xe mô tô trên chở H và G đi thì H đưa gói thuốc lá “555” có chứa ma túy nêu trên cho G cất giấu. Khi cả 03 đi ngang qua trước nhà số 531 đường Đ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội CSĐTTP về Ma túy, Công an quận Thanh Khê phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối tượng Tống Lê G và Đỗ Trung H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ phía dưới nền đường gần vị trí G và H đứng có 01 gói thuốc lá “555” bên trong có:

- 01 gói nilong chứa 05 viên nén màu xanh đều có hình dạng giống con chim cú mèo, theo G và H khai nhận là ma túy thuốc lắc, được niêm phong, ký hiệu G1.
- 04 gói nilong đều có kích thước 03cm x 03cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, theo G và H khai nhận là ma túy khay, được niêm phong ký hiệu G2.

Theo bản kết luận giám định số 227/GĐ-MT, ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 05 viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA. Khối lượng mẫu viên nén G1: 1,966gam.
- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu tinh thể G2: 1,488gam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy trên được tính như sau:

Khối lượng Methamphetamine, MDMA: 1,966gam, khối lượng Ketamine :1,488gam. Tổng khối lượng được tính là: $(1,966 : 5 \times 100\% = 39,32\%) + (1,488 : 20 \times 100\% = 7,44\%) = 46,76\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 46,76% dưới 100%, do đó hành vi của Đỗ Trung H và Tống Lê G phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của H tại số 20 đường T, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Trung H và Tống Lê G thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố và Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 11.11.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Đỗ Trung Hiếu và Tống Lê G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Đỗ Trung H và Tống Lê G mức án từ 15 đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá “555” (dùng để đựng ma túy); Thu giữ của G: 01 ĐTDĐ Samsung màu đen số imei: 357648103004144/01 gắn sim số 1: 0332229445, sim 2 số 0921380676; Thu giữ của H: Số tiền 200.000đ và 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số imei: 354844093070525, gắn sim số 0905838986; Thu giữ của T: 01 ĐTDĐ Samsung màu xanh đen số imei: 358860085701154/01, gắn sim 1 số: 0925952443, sim 2 số: 0905447074. Đối với các chiếc ĐTDĐ trên là tài sản, là phương tiện liên lạc cá nhân của các bị cáo và người liên quan anh T nên đề nghị HĐXX truyền trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với lượng ma túy thu giữ của các bị cáo đựng trong vỏ bao thuốc lá “555” là vật cấm lưu hành nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Hiện các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đối 01 xe mô tô Exciter màu trắng xanh mang BKS: 43G1-12396 số máy 55P1-249589, số khung: RLCE55P10DY249577 do anh Nguyễn Hữu T làm chủ sở hữu, Trung không biết H và G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô trên cho anh Trung là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo Đỗ Trung H thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, không tiếp tục vi phạm. bị cáo Tống Lê G mong HĐXX xem xét để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo chấp hành và sớm trở về để tiếp tục học hành vì sự nghiệp tương lai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- [1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- [2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/8/2019, Tống Lê G, Đỗ Trung H cùng một thanh niên tên B và một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) nhậu tại quán Ốt Chi Thiên đường H, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc nhậu B có nói với H và G góp tiền mua ma túy để đến karaoke Paradise trên đường N, thành phố Đà Nẵng hát karaoke và sử dụng, H và G đồng ý, nhưng do không có tiền nên B nói với H và G để B bỏ tiền ra mua sau khi sử dụng xong góp tiền lại trả chi B. Sau khi nhậu xong, B chở H về nhà tại số 08 đường V, thành phố Đà Nẵng đưa cho H 01 gói thuốc lá “555” bên trong có 05 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy khay rồi B đi đặt phòng karaoke trước. Còn H gọi điện thoại rủ Nguyễn Hữu T đến chở G và H đến karaoke Paradise để hát karaoke. Khoảng 22 giờ 00 phút, cùng ngày Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát: 43G1-12396 chở H và T, trên đường đi khi đến trước số nhà 531 đường Đ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị lực Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phát hiện thu giữ của G 1,966g ma túy (loại Methamphetamin, MDMA và 1,488g Ketamine), lượng ma túy trên G khai là do H đưa cầm để đến quán Karaoke để cùng nhau sử dụng. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.
- [3] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: H là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên B để mua ma túy về sử dụng, lượng ma túy thu giữ của G là do bị cáo H đưa cho G cầm, do đó vai trò bị cáo trong vụ án là chính. Đối với bị cáo G khi nghe đối tượng tên B khởi sướng mua ma túy về sử dụng bị cáo đồng ý ngay, mặc dù không có tiền nhưng bị cáo nói với B bỏ tiền ra mua trước để bị cáo trả sau, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.
- [4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm chất con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nhà nước đang tập trung mọi nỗ lực nhằm ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn này. Mặc dù các bị cáo nhận thức được tác hại vô cùng nguy hiểm của ma túy như vậy, nhưng các đã bất chấp pháp luật mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và nguy hiểm hơn là các bị cáo đã tiếp tay cho những tệ nạn xã hội và một trong những nguyên nhân hiểm họa gây ra căn bệnh thế kỷ HIV.
- [5] Về nhân thân của các bị cáo: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an thành phố Đà Nẵng và lý lịch các bị cáo thể hiện, Đỗ Trung H và Tống Lê G chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Căn cứ vào Điều 50 của Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.
- [6] Về tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H và G thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo G trong quá trình học tập đã tham gia phòng trào hoạt động thể dục, thể thao của tỉnh và đã được tặng Giấy

khen đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- [7] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số:227/GĐ-MT ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án, đây là vật cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung màu đen số imei: 357648103004144/01 gắn sim số 1: 0332229445, sim 2 số 0921380676 của G; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số imei: 354844093070525, gắn sim số 0905838986 và 200.000đ của Hiếu; 01 ĐTDĐ Samsung màu xanh đen số imei: 358860085701154/01, gắn sim 1 số: 0925952443, sim 2 số: 0905447074 của T là tài sản cá nhân của các bị cáo và của anh T, không liên quan đến việc phạm nên cần tuyên trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối 01 xe mô tô Exciter màu trắng xanh mang BKS: 43G1-12396 số máy 55P1-249589, số khung: RLCE55P10DY249577 do anh Nguyễn Hữu Trung làm chủ sở hữu, T không biết H và G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả xe mô tô trên cho anh T là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- [8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Trung H và Tống Lê G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- [9] Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo Đỗ Trung H và Tống Lê G là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trung H và Tống Lê G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2019.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tống Lê G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một phong bì theo Kết luận giám định số:227/GĐ-MT ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 vỏ bao thuốc “555”.

- Trả lại cho bị cáo Tổng Lê G 01 ĐTDĐ Samsung màu đen số imei: 357648103004144/01 gắn sim số 1: 0332229445, sim 2 số 0921380676.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Trung H 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số imei: 354844093070525, gắn sim số 0905838986 và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 ĐTDĐ Samsung màu xanh đen số imei: 358860085701154/01, gắn sim 1 số: 0925952443, sim 2 số: 0905447074.

- Tiếp tục quy trừ 01 ĐTDĐ Samsung màu đen số imei: 357648103004144/01 gắn sim 1 số 0332229445, sim 2 số 0921380676 của Tổng Lê G; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số imei:354844093070525, gắn sim số 0905838986 và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) của Đỗ Trung H để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Quyết định chuyển vật chứng số: 104/GĐ-MT ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12.11.2019 và biên lai thu tiền số: 007264 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 23 Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Đỗ Trung H và Tổng Lê G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSNDTP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Vũ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Vào hội giờ phút, ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ

Bà Nguyễn Thị Hồng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:89/2019/TLST-HS ngày 01.8.2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Trung Hiếu**, sinh ngày 16-02-1990, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 38, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2. Họ và tên: **Tổng Lê Giang**, sinh ngày 09-11-2000, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp được công khai tại phiên tòa. Bị cáo, người bị hại đều thừa nhận, không có ý kiến và khiếu nại gì đối với các chứng cứ, tài liệu trên. Do đó, các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong quá trình tranh tụng tại Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đều là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trung Hiếu và Tổng Lê Giang phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật: Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt: - Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trung Hiếu 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Tống Lê Giang 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2019.

Biểu quyết: 3/3.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 89 và 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một phong bì theo Kết luận giám định số:227/GĐ-MT ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 vỏ bao thuốc “555”.

Trả lại cho bị cáo Tống Lê Giang 01 ĐTDĐ Samsung màu đen số imei: 357648103004144/01 gắn sim số 1: 0332229445, sim 2 số 0921380676.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Trung Hiếu 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, số imei: 354844093070525, gắn sim số 0905838986 và 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Hữu Trung 01 ĐTDĐ Samsung màu xanh đen số imei: 358860085701154/01, gắn sim 1 số: 0925952443, sim 2 số: 0905447074.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12.11.2019 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

Biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2019/HSST-QĐTG

Thanh Khê, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 26/11/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Đỗ Trung Hiếu**, sinh ngày 16-02-1990, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Tổ 38, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/11/2019.

Điều 2.

Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:135a/2019/HSST-QĐTG

Thanh Khê, ngày 26 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Huệ

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 26/11/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo **Tổng Lê Giang**, sinh ngày 09-11-2000, tại Bình Định; Nơi đăng ký HKTT: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/11/2019.

Điều 2.

Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:135a/TB-TA

Thanh Khê, ngày 26 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Kính gửi: UBND phường phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:135/2019/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Lê Giang**, sinh ngày 09-11-2000;

Nơi sinh: Nhơn Phú, tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Toà án nhân dân quận Thanh Khê thông báo cho UBND phường phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được biết.

Nơi nhận:

- UBND phường Nhơn Phú;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số:135/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Khê, ngày 26 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:135/2019/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Trung Hiếu**, sinh ngày 16-02-1990;

Nơi sinh: tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 38, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Với mức án 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù;

Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Toà án nhân dân quận Thanh Khê thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng được biết.

Nơi nhận:

- UBND phường Hòa Khê;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

